

Số: 03/2015/CBTT

V/v: Công bố thông tin nghị quyết
Hội đồng quản trị 27-03-2015

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**


1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Kế toán Trưởng Công ty
Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CP KASATI về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/03/2015 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT 



LÊ MINH TRÍ

TP. HCM, Ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 27 tháng 03 năm 2015

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2014 thông qua;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI ngày 27 tháng 03 năm 2015;

QUYẾT NGHỊ**Điều 1:** Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014	TH 2014	TH/KH 2014	2014/ 2013
1	Doanh thu	Triệu VND	71.762	73.000	95.917	131,4%	133,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	3.123	4.622	4.683	101,3%	150,0%
3	Lợi nhuận sau thuế		2.558	3.466	3.791	109,4%	148,2%
4	Cổ tức	%	8,00%	10%	10%	100,0%	125,0%
5	Quỹ lương	Triệu VND	13.875	13.800	13.606	98,6%	98,1%
6	Đơn giá tiền lương	(*)	816	749	744	99,33%	91,18%
7	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	119	1.200	1.111	92,6%	933,6%

(*): ĐVT của đơn giá tiền lương: VNĐ/1.000 lợi nhuận trước thuế chưa bao gồm chi phí lương, bảo hiểm các loại và kinh phí công đoàn.

Điều 2: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

ĐVT: đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Chênh lệch	Ghi chú
I	Tổng Doanh thu	71.762.175.816	73.000.000.000	95.916.624.873	22.916.624.873	
II	Lợi nhuận trước thuế	3.122.512.370	4.622.429.000	4.683.376.872	60.947.872	
III	Thuế TNDN hiện hành 22%	564.156.252	1.155.607.250	892.098.763	(263.508.487)	
IV	Thuế TNDN hoãn lại	-	-		-	



V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.558.356.119	3.466.821.750	3.791.278.109	908.465.632	
VI	Thù lao HĐQT và BKS	279.000.000	480.000.000	480.000.000	201.000.000	Thù lao đã hạch toán vào chi phí
VII	Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao	2.558.356.119	3.466.821.750	3.791.278.109	908.465.632	
	- Quỹ dự phòng tài chính	127.917.806	173.341.088	189.563.905	45.423.282	
	- Quỹ đầu tư phát triển				-	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	212.741.708	277.345.740	303.302.249	25.956.509	
VIII	Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ	2.217.696.605	3.016.134.923	3.298.411.955	282.277.033	
	Vốn góp đến thời điểm 31/12/2014	29.960.100.000	29.960.100.000	29.960.100.000		
IX	Lợi nhuận giữ lại năm trước	204.114.358		25.002.963		
X	Cổ tức phân phối	2.396.808.000	2.996.010.000	2.996.010.000		
	Tỷ lệ cổ tức phân phối	8,00%	10,00%	10,00%		
XI	Lợi nhuận giữ lại năm nay	25.002.963	20.124.923	327.404.918	282.277.033	LN do đánh giá phải thu không được chia

Điều 3: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2014	KH2015/TH2014
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	92.000	95.917	95,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	5.203	4.683	111,1%
3	Cổ tức	%	12.00%	10.00%	120%
4	Quỹ lương	Triệu VNĐ	15.400	13.606	113,2%
5	Đơn giá tiền lương	(*)	748	744	100,54%
6	Đầu tư tài sản cố định gồm thiết bị đo và sửa chữa văn phòng, kho cho thuê	Triệu VNĐ	920	1.111	82,8%

(*): ĐVT của đơn giá tiền lương: VNĐ/1.000 lợi nhuận trước thuế chưa bao gồm chi phí lương, bảo hiểm các loại và kinh phí công đoàn.

Điều 4: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

DVT: đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Chênh lệch	Ghi chú
I	Tổng Doanh thu	95.916.624.873	92.000.000.000	(3.916.624.873)	
II	Lợi nhuận trước thuế	4.683.376.872	5.203.000.000	519.623.128	
III	Thuế TNDN hiện hành 22%	892.098.763	1.144.660.000	252.561.237	
IV	Thuế TNDN hoãn lại		-	-	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.791.278.109	4.058.340.000	267.061.891	
VI	Thù lao HĐQT và BKS	480.000.000	480.000.000	-	Thù lao đã hạch toán vào chi phí
VII	Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao	3.791.278.109	4.058.340.000	267.061.891	
	- Quỹ dự phòng tài chính	189.563.905	202.917.000	13.353.095	
	- Quỹ đầu tư phát triển				
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	303.302.249	324.667.200	21.364.951	
VII I	Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ	3.298.411.955	3.530.755.800	232.343.845	
	Vốn góp đến thời điểm 31/12/2014	29.960.100.000	29.960.100.000	-	
IX	Lợi nhuận giữ lại năm trước	25.002.963	327.404.918		
X	Cổ tức phân phối	2.996.010.000	3.595.212.000	599.202.000	
	Tỷ lệ cổ tức phân phối	10,00%	12,00%	2%	
XI	Lợi nhuận giữ lại năm nay	327.404.918	262.948.718		

Điều 5: Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2014.

Điều 6: Thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng KASATI.

Điều 7: Thông qua nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty CP KASATI như sau:

- Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2015;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2015;
- Phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty CP KASATI năm 2014;
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát (BKS) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của công ty năm 2014;
- Tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;

- Tờ trình về việc thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2015;
- Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Tờ trình giải thể Công ty CP Dịch vụ Năng lượng KASATI (KASATI ESCO).

Điều 8: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KASATI chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ MINH TRÍ

